

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày 31 - 5- 2023*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu pH5 Châu Giang.
2. Ông Nguyễn Văn Thề - Cán bộ hưu pH5 Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với:

- Các bị cáo:

1. *Lại Văn Q*, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Quang T và bà Đào Thị O; vợ: Đào Thị Thu H; con: Có 03 con (lớn nhất SN 2014, nhỏ nhất SN 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Nguyễn Mạnh C*, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2002; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu X, xã S, thành phố V, tỉnh P Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C1 và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lại Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. *Nguyễn Xuân P, sinh năm 1994*; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu X, xã S, thành phố V, tỉnh P Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K và bà Đặng Thị H; vợ: Đỗ Như Q (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2013, bị Công an pH5 T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây T2 tích”. Ngày 02/10/2013, P đã nộp số tiền phạt nêu trên; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

5. *Triệu Mùi G, sinh năm 1998*; tên gọi khác: Không; nơi cư trú trước đây: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi th5 trú hiện nay: Bon Ding P, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn V và bà Triệu Mùi L; chồng: Chưa có; con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

6. *Phạm Văn T, sinh năm 1994*; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

7. *Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1987*; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố V, pH5 Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị B; vợ: Dương Thị T; con: Có 02 con (lớn nhất SN 2012, nhỏ nhất SN 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt bị tạm giữ ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam ngày 20/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

8. *Nguyễn Kim D, sinh năm 1990*; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Lại Thị T (đã chết); chồng: Chưa có; con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên khởi tố và tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Vụ án này đã được chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam để giải quyết theo thẩm quyền; bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Vũ Mạnh C1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố T, pH5 D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Hà Thị Ng, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T2, sinh ngày 08/9/2004; nơi cư trú: Khu X, xã L, huyện Y, tỉnh P Thọ; vắng mặt

+ Chị Nông Thị L1, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Tổ dân phố N, pH5 Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Thủy, huyện P Xuyên, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị Thu H1, sinh ngày 10/8/ 2005. Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; đều nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; đều vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thùy T3, sinh ngày 20/6/ 2006; người đại diện: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1987; đều nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; đều vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bạch Công T4; vắng mặt.

+ Chị Lưu Thị H5; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Yến N (vắng mặt); người giám hộ: Ông Nguyễn Ngọc Hải – Phó Bí thư đoàn phường H; vắng mặt.

+ Chị Ngô Diệu L6; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc K; vắng mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2022, tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam phối hợp với công an phường D, thị xã D kiểm tra hành chính quán Karaoke Ruby ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam do anh Vũ Mạnh C1 làm chủ quán. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện tại phòng VIP 2, VIP 4 của quán có tổng số 15 đối tượng cả nam và nữ có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và thu giữ các vật chứng có liên quan. Cụ thể như sau:

* Đối với phòng VIP 2:

Khoảng 18 giờ ngày 10/8/2022, Lại Văn Q và Nguyễn Xuân P ngồi uống nước với nhau tại Hà Nội, Q nói “Trời mưa thế này, anh em mình đi chơi một tí, rủ cả

thằng C”. Hiểu ý Q rủ đi sử dụng ma túy tại quán hát Karaoke nên P đồng ý. Sau đó, khi về đến phòng trọ của mình tại phường B, quận H, thành phố Hà Nội, P nói với Nguyễn Mạnh C “Lên tám đi để còn đi bay”. Hiểu ý P rủ mình đi sử dụng ma túy nên C đồng ý. Sau đó, Q, P và C cùng thuê xe taxi của một người không xác định Đ là ai, ở đâu cũng như không xác định được biển kiểm soát của xe đi từ Hà Nội về quán Karaoke Ruby ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam do anh Vũ Mạnh C làm chủ để thuê phòng hát sử dụng ma túy. Trên đường đi về quán Ruby, Q gọi điện từ số thuê bao 0976959550 của mình cho Nguyễn Văn T, nói “Mát giờ thế này, mày có về làm tí không, có cả C và P”. Hiểu ý Q rủ mình đi sử dụng ma túy tại quán hát nên T nói “Ở đâu”, Q nói “Về C1 Ruby”. T hiểu Q rủ mình về quán Karaoke Ruby ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam để hát và sử dụng ma túy nên đồng ý. T rủ Nguyễn Văn Th đi cùng. Sau đó, Q gọi điện thoại cho anh Vũ Mạnh C1 nói “Anh ơi nhà còn phòng không, cho em một phòng”, anh C1 nói “Ừ, còn phòng, thế gọi nhiều nhân viên không?”, Q nói “Gọi cho em 04 đứa”. Sau đó, Lại Văn Q gọi điện từ số thuê bao 0976959550 của mình vào số thuê bao 0867674862 của Nguyễn Kim D nhờ D mua hộ 04 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke, đem đến quán Ruby cho Q. D đồng ý và gọi điện cho người đàn ông tên D3 không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở huyện P, thành phố Hà Nội hỏi mua của người này 04 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke thì D3 đồng ý bán cho D với giá 250.000 đồng/01 viên và 2.000.000 đồng/01 chỉ ma túy ke, tổng cộng là 5.000.000 đồng rồi hẹn gặp D ở khu vực gần quán Ruby để giao nhận tiền và ma túy. D đi xe ô tô taxi không xác định được biển kiểm soát và người điều khiển đi đến điểm hẹn gặp D3. Khi gặp nhau, D3 đưa cho D 03 túi nilon, trong đó 01 túi đựng 04 viên ma túy kẹo và 02 túi đựng ma túy ke, D cầm 03 túi ma túy và đưa trả D số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, D đem số ma túy vừa mua Đ đến quán Ruby, đi vào phòng Vip 2, cất giấu vào giữa két bia đang được đặt dưới nền phòng hát để bán cho Q với giá 300.000 đồng/01 viên ma túy kẹo và 2.500.000 đồng 01 chỉ ma túy ke, tổng cộng là 6.200.000 đồng. Do nhóm của Q chưa đến quán Ruby nên D đi về và chưa lấy Đ tiền của Q. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q, P và C về đến quán Ruby, gặp anh Bạch Công T là quản lý quán, anh T bảo nhóm Q vào phòng VIP 2. Q đi vào phòng, gọi điện cho D, được D chỉ chỗ để ma túy. Q cầm toàn bộ số ma túy kẹo và ke để lên mặt bàn trong phòng hát. Lúc này, đã có các nhân viên phục vụ gồm: Phạm Thị Yến N, sinh ngày 16/8/2006, cư trú tại thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Đặng Thị N; Nông Thị L1 và Triệu Mùi G đã ở trong phòng hát. Một lúc sau, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th đi đến và vào phòng VIP 2, rồi đến Ngô Diệu L sinh năm 2000, cư trú tại khu 7, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đi vào. Tại phòng VIP 2, Q đưa P và N mỗi người ½ viên ma túy kẹo, nhưng N không sử dụng; T đưa cho Th ½ viên ma túy kẹo, rồi Q, C, T, Th, P, mỗi người sử dụng ½ viên ma túy kẹo. Một lúc sau, Ngô Diệu L ra về trước và Lưu Thị H5, sinh năm 1999, cư trú tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang là nhân viên phục vụ đi vào phòng VIP 2. Sau đó, Nguyễn Mạnh C cầm 01 túi ma túy ke trên mặt bàn đưa cho Triệu Mùi G và nói “Xào ke đi”, hiểu ý C bảo mình xào ma túy ke để mọi người trong phòng sử dụng nên G cầm túi ma túy ke đồ ra đĩa sứ và xào. Đồng thời, Nguyễn Mạnh C đưa 01 tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng cho một người nhân viên nữ, không xác định Đ là ai để người này cuộn tròn lại làm ống hút để sử dụng ma túy ke. Sau khi xào ma túy ke xong, G dùng thẻ

nhựa cứng, loại thẻ sim Viettel kẻ thành các đường nhỏ và mang mời mọi người trong phòng sử dụng, trong đó Q sử dụng 01 đường, C sử dụng 02 đường, P sử dụng 01 đường, Th sử dụng 01 đường, G sử dụng 02 đường, L1 sử dụng 02 đường, N sử dụng 02 đường. Một lúc sau, Nguyễn Văn T tiếp tục cầm 01 túi ma túy ke trên mặt bàn đưa cho G để G xào. Sau khi xào xong, G mang đĩa ma túy ke mời mọi người sử dụng thì Nguyễn Mạnh C sử dụng 02 đường, Nguyễn Văn T sử dụng 02 đường, Nguyễn Văn Th sử dụng 01 đường. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường D kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và thu giữ các vật chứng có liên quan.

* Đối với phòng VIP 4:

Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2022, Phạm Văn Tr; Nguyễn Tiến Đ; Nguyễn Thị H6; Nguyễn Khắc K, sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố B, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Hoàng Lê Minh H7, sinh năm 2004, trú tại thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam ngồi uống rượu tại phòng trọ của Tr thuê ở tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D. Sau khi uống rượu xong, Tr nhắn tin qua Zalo cho Đ “Tý nữa mấy anh em mình đi chơi tý đi anh”, hiểu ý Tr rủ đi sử dụng ma túy tại quán hát nên Đ đồng ý, nhắn lại “OK”. Một lúc sau, Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thùy T3, sinh ngày 20/3/2006, cư trú tại thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình rủ đi hát cùng, T3 đồng ý và rủ thêm Đinh Thị Thu H1, sinh ngày 10/8/2005, cư trú tại thôn L xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Lê Thị T2, sinh ngày 08/9/2004 cư trú tại khu X, xã L, huyện Y, tỉnh P Thọ đi cùng (T3, H1 và T2 khi đó đang làm nhân viên phục vụ tại quán karaoke Olala ở tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D). Sau đó, Nguyễn Tiến Đ đi xe taxi không xác định Đ biển kiểm soát và người điều khiển đến khu vực quán Karaoke Olala đón T3, H1 và T2, rồi quay ra phòng trọ của Tr đón Tr để cùng nhau đi đến quán Karaoke Ruby. Khi đến quán Ruby, anh Bạch Công T1 bảo nhóm của Tr vào phòng hát VIP 4. Ngay sau đó, K, H7, H6 và Hà Thị Ng, sinh năm 2000, cư trú tại khu 6, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ cùng đi xe taxi đến và vào phòng VIP 4. Vào phòng một lúc, khi Đ đang nằm ở ghế thì có một người nam giới nói với Đ “Anh chơi trước đi”. Nghe giọng nói thì Đ xác định đó là giọng nói của H7. Đ ngồi dậy và thấy có 01 viên ma túy kẹo màu xanh để trên bàn. Đ cầm viên ma túy kẹo lên bẻ làm đôi, sử dụng $\frac{1}{2}$ viên và đưa cho T3 $\frac{1}{2}$ viên để T3 sử dụng. Tr thấy có ma túy kẹo trên bàn và tự cầm $\frac{1}{2}$ viên sử dụng, T2 và H1 thấy có cốc ma túy kẹo Đ ngH1 nhỏ để sẵn trên bàn thì tự lấy nước dừa đổ vào uống. H6 đi ra ngoài lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa ga và 01 thẻ nhựa cứng đem vào phòng để xào ma túy ke. Sau đó, H6 đổ 01 túi ma túy ke ra đĩa và xào. Khi xào ma túy ke xong, H6 kẻ thành các đường ke và bẻ đĩa ke đến mời T3, T3 sử dụng 02 đường, rồi H6 bẻ mời mọi người sử dụng. Khi cả phòng đã sử dụng hết túi ma túy ke H6 xào, Tr nhìn thấy 01 túi ma túy ke để trên đĩa thì cầm lên đổ ra đĩa xào. Khi xào ma túy ke xong, T bẻ đĩa ma túy ke mời mọi người sử dụng thì Ng sử dụng 01 đường, T2 sử dụng 01 đường, T3 sử dụng 02 đường, H1 sử dụng 02 đường ke. Một lúc sau H1 tự kẻ 02 đường ke trên đĩa để sử dụng, Tr sử dụng 03 đường ma túy ke và Đ sử dụng 01 đường ma túy ke. Sau đó, nhóm H6, H1, H7 và Kiên ra về trước. Còn nhóm Tr, Đ, T2, T3 và H1 về sau. Khi nhóm Tr đang chuẩn bị ra về thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp

với Công an phường D vào kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong phòng hát VIP 2: Thu tại vị trí dưới nền phòng, cạnh ghế ngồi trong phòng: 03 chiếc bật lửa màu đỏ, vẫn còn ga; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính khoảng 24cm, dưới đĩa có vết màu đen. Trên mặt đĩa, có 01 ống hút hình trụ được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, ở giữa và 02 đầu được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá, chiều dài khoảng 13cm, đường kính khoảng 0,7cm; 01 thẻ nhựa cứng, loại thẻ sim Viettel hình chữ nhật, có kích thước (8,5x5,5) cm, thẻ bị khuyết 01 góc, tất cả đều bám dính chất màu trắng, nghi là ma túy, Đ niêm phong trong hộp catton dán kín, ký hiệu “KT01 - Tang vật thu giữ”.

Thu trong phòng hát VIP 4: Thu tại mặt trâm trong phòng: 03 bật lửa vẫn còn ga, trong đó có 02 cái màu tím và 01 cái màu xanh, vẫn sử dụng được; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính khoảng 24cm, dưới đáy đĩa có vết ám khói màu đen; 01 thẻ nhựa, loại thẻ sim Mobiphone, trên mặt đĩa và thẻ đều bám dính chất màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong trong hộp catton dán kín, ký hiệu “KT02 - Tang vật thu giữ”.

Khám xét khẩn cấp đối với quán Karaoke Ruby: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ: 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Dahua Tech logy màu đen, có kích thước (25,5x22x4) cm, được treo trên tường, cạnh quầy của quán, không kiểm tra bên trong, được niêm phong dán kín, ký hiệu là “KX02 - Tang vật thu giữ”.

Thu trong phòng VIP 2: 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước (6x4) cm, bên trong có chứa chất màu xanh nhạt dạng cục, bột, nghi là ma túy và 03 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong tất cả các túi đều bám dính chất màu trắng dạng bột, đều Đ niêm phong trong phong bì ký hiệu là “KX01 - Tang vật thu giữ”.

Thu dưới gầm bàn quầy của quán: 02 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 24cm và 02 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, kích thước (28,5x20) cm, cả 04 chiếc đĩa sứ này đều có vết đen ở phía sau đáy đĩa.

Thu của Lại Văn Q: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, IMEI: 359401084526661, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 898404800025433320, điện thoại đã qua sử dụng.

Thu của Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 350060427122437, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 89840200010931255517, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền 208.000 đồng.

Thu của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 356694114727043, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8984048831007323846, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền: 855.000 đồng;

Thu của Nguyễn Xuân P: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8984048008828753936, điện thoại đã qua sử dụng.

Thu của Triệu Mùi G: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 353903103561526, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 89840200011245590680, điện thoại đã qua sử dụng.

Thu của Phạm Văn Tr: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, IMEI: 357273094279389, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8984048000320304083, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, IMEI: 354275383295714, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8401190392637256, điện thoại đã qua sử dụng.

Thu của Nguyễn Tiến Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, IMEI: 351601288801657, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8984048000037113279, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền 3.140.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy thể hiện:

Phòng VIP 2: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Lại Văn Q dương tính với MET và MDMA; Lê Thị M (tên thật Đặng Thị N), Nông Thị L1, Triệu Mùi G dương tính với MET.

Phòng VIP 4: Phạm Văn Tr, Nguyễn T Đ, Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thùy T3, Đinh Thị Thu H1 đều dương tính với MET và MDMA.

Tại bản kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viên màu đỏ trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bảm dính ma túy, loại MDMA;

03 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viên màu xanh trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bảm dính ma túy, loại Ketamine;

01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được cuốn tròn; 01 thẻ nhựa cứng trong gói ký hiệu KT01 gửi giám định có bảm dính ma túy, loại Ketamine;

01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa cứng trong gói ký hiệu KT02 gửi giám định có bảm dính ma túy, loại Ketamine.

Kết quả kiểm tra dữ liệu trong đầu thu camera đã thu giữ tại quán Karaoke Ruby: không phát hiện có hình ảnh liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng tại phòng Vip 4: Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thùy T3, Đinh Thị Thu H1, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn Tr đều xác định không biết ai là người đem ma túy đến phòng VIP 4 để sử dụng. Tr đoán là của H6 vì nghĩ H6 là người rủ Tr đi sử dụng ma túy. Hà Thị Ng khai báo, nhìn thấy H7 cầm trên tay 01 cuộn giấy nhỏ, mở ra bên trong có 03 viên ma túy kẹo và đưa cho Ng ½ viên để Ng sử dụng. Hiện H7 và H6 không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm việc để làm rõ nguồn gốc số ma túy này được.

Cáo trạng số 33/CT-VKS - DT ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo: Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Văn Tr về tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Kim D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G. Áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G, xử phạt bị cáo Lại Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và có quan điểm về xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2022, tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường D, thị xã D kiểm tra hành chính quán Karaoke Ruby ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam do anh Vũ Mạnh C làm chủ quán đã phát hiện tại phòng hát VIP 2 và VIP 4 của quán các đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã lập biên bản vụ việc, bắt giữ các đối tượng và thu giữ các vật chứng có liên quan. Cụ thể như sau:

Tại phòng VIP 2: Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2022, Nguyễn Kim D đem 04 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine vào phòng VIP 2 bán cho Lại Văn Q với giá 6.200.000 đồng. Sau đó, Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Văn Th, Lê Thị Mai (tên thật Đặng Thị N), Nông Thị L1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phòng VIP 4: Phạm Văn Tr đã tổ chức cho Nguyễn Tiến Đ, Hà Thị Ng, Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thùy T3 sinh ngày 20/3/2006 (người dưới 18 tuổi), Đinh Thị Thu H1 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine. Nguyễn Tiến Đ đưa cho Nguyễn Thùy T3 ½ viên ma túy kẹo để T3 sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Kim D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Lại Văn Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tổ chức sử dụng ma túy, trực tiếp mua ma túy; Phạm Văn T là người khởi xướng rủ rê bị cáo Nguyễn Tiến Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò đầu; bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G đồng phạm với bị cáo Lại Văn Q trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 2; bị cáo Nguyễn T Đ đồng phạm với bị cáo Phạm Văn Tr trong việc tổ chức cho Nguyễn Thị Thùy T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 4. Nguyễn Kim D phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi bán trái phép chất ma túy của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Kim D có nhân thân xấu, các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh C, Triệu Mùi G, Phạm Văn Tr, Nguyễn Tiến Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân P, Phạm Văn Tr có thân nhân là người có công với cách mạng; bị cáo Lại Văn Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột, lao động chính trong gia đình, hiện vợ chồng đang nuôi 03 con nhỏ ăn học (có xác nhận của chính quyền địa phương); tại phiên tòa bố đẻ bị cáo Triệu Mùi G xuất trình tài liệu: bị cáo Triệu Mùi G là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ và nơi thường trú hiện

nay của bị cáo là Bon Ding P, xã X, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên các bị cáo P, T, Q và G, Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện cho thấy các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, trên cơ sở nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án như đã phân tích ở trên. Xét thấy, cần phải cách ly cả 08 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như góp phần vào việc răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hiện đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 BLHS đối với cả 08 bị cáo.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với anh Vũ Mạnh C1 là chủ quán karaoke Ruby, quá trình điều tra xác định tại thời điểm các đối tượng sử dụng ma túy C1 không có mặt tại quán. Bản thân C1 cũng không biết việc các đối tượng đến thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Bạch Công T1 là quản lý của quán Karaoke Ruby, quá trình điều tra không có căn cứ xác định Tòa biết các đối tượng đến thuê phòng hát để sử dụng ma túy, không tham gia vào việc chuẩn bị công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Dương Văn T8, sinh năm 1999, cư trú tại tổ dân phố Tr, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra, Nguyễn Kim D đã khai báo, khi Lại Văn Q gọi điện nhờ D mua hộ 04 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine thì D đang ở trong phòng trọ tại tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam cùng với người yêu là Dương Văn T8 nên D đã nói lại với T8 về việc này. T8 bảo D gọi điện cho người đàn ông tên D1 ở P - Hà Nội (không xác định Đ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua 04 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine thì D1 đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng và hẹn gặp D ở khu vực gần quán Ruby. Sau đó, D và T8 cùng nhau đi xe ô tô taxi (không xác định được biển kiểm soát và người điều khiển xe) đi đến điểm hẹn của D1 để mua ma túy rồi cả 02 đi đến quán Ruby, D đem ma túy vào phòng VIP 2, cất giấu ở giữa két bia rồi đi ra cùng T8 đi về phòng trọ. Đến nay, D không nhớ số điện thoại của D1. Tuy nhiên, T8 không thừa nhận bản thân T8 đã bảo D điện cho D1 để mua ma túy, không cùng D đi đến gặp D1 để lấy ma túy đem đến quán Ruby cho Q. Ngoài lời khai của D thì không có tài liệu nào khác để xác định T8 đồng phạm với D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T8 theo quy định.

Do không xác định Đ người đàn ông tên D1 đã bán ma túy cho D là ai, ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Thị Ng, Đặng Thị N, Lê Thị T2, Nông Thị L1, Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thùy T3, Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy của pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H6 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cho đến nay, H6 không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa bắt được H6 nên đã tách vụ án đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị can H6 để điều tra, truy tố, xét xử sau.

Đối với Hoàng Lê Minh H7, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng H7 không có mặt tại địa p.H6. Gia đình H7 và chính quyền địa phương không xác định được H7 đi đâu, làm gì, với ai. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định vai trò của H7 trong vụ án trên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên sẽ tiếp tục triệu tập, điều tra xác minh để làm rõ hành vi.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 gói niêm phong dán kín, ký hiệu lần lượt là “Mẫu vật hoàn trả KX 01”, “mẫu vật hoàn trả KT 01”, “mẫu vật hoàn trả KT 02” mặt sau tại mép dán có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, chữ ký họ tên của Nguyễn Thị Lan Hương, Bùi Quang Phúc; 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 02 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 06 bật lửa xác định đây là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone IMEI: 351601288801657, bên trong lắp 01 sim có dãy số 898404800037113279, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn T Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng IMEI: 359401084526661, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000025433320, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lại Văn Q; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, IMEI: 357273094279389, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000320304083, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh IMEI: 356694114727043, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048831007323846, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T và số tiền 10.000 đồng đang Đ niêm phong trong “Mẫu vật hoàn trả KT01” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam là những vật chứng liên quan và sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Dahua Technology, màu đen, có kích thước (25,5 x 22 x 04)cm, đã qua sử dụng thu tại quán Karaoke Ruby; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 350060427122437, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 89840200010931255517 và số tiền 208.000 đồng thu giữ của Nguyễn Mạnh C1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 353903103561526, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 89840200011245590680 thu giữ của Triệu Mùi G; số tiền 855.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, bên

trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8984048008828753936 thu giữ của Nguyễn Xuân P; số tiền 3.140.000 đồng thu giữ của Nguyễn T Đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, IMEI: 354275383295714, bên trong lắp 01 sim trên bề mặt có dãy số 8401190392637256 thu giữ của Phạm Văn Tr là tài sản hợp pháp của anh Vũ Mạnh C1 chủ quán Ruby và của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, G, P, T, Tr và Đ, không liên quan và không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho anh C1 và các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P và Triệu Mùi G.

Áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân P, Lại Văn Q, Triệu Mùi G.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Tr.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim D.

Tuyên bố các bị cáo: Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G, Phạm Văn Tr, Nguyễn T Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Kim D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Lại Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Nguyễn Mạnh C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Nguyễn Xuân P 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Triệu Mùi G 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Phạm Văn Tr 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Nguyễn Tiến Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

- Nguyễn Kim D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 gói niêm phong dán kín, ký hiệu lần lượt là “Mẫu vật hoàn trả KX 01”; “mẫu vật hoàn trả KT 01” và “mẫu vật hoàn trả KT 02”, mặt sau tại mép dán có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, chữ ký họ tên của Nguyễn Thị Lan Hương, Bùi Quang Phúc; 02 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 02 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng và 06 bật lửa.

- Trả lại anh Vũ Mạnh C1: 01 đầu ghi hình camera, nhãn hiệu Dahua Technology, màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone IMEI: 35160128801657, bên trong lắp 01 sim có dãy số 898404800037113279; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng IMEI: 359401084526661, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000025433320; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, IMEI: 357273094279389, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048000320304083; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh IMEI: 356694114727043, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8984048831007323846 và số tiền 10.000 đồng (trong gói niêm phong “ mẫu vật hoàn trả KT 01).

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Tr: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, IMEI: 354275383295714, bên trong lắp 01 sim có dãy số 8401190392637256

- Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh IMEI: 350060427122437, bên trong lắp 01 sim có dãy số 89840200010931255517 và số tiền 208.000đ

- Trả lại bị cáo Triệu Mùi G: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, IMEI: 353903103561526, bên trong lắp 01 sim có dãy số 89840200011245590680.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, bên trong có lắp 01 sim có dãy số: 8984048008828753936.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 855.000đ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tiên Đ số tiền 3.140.000đ.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 29/3/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH5 vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Triệu Mùi G, Phạm Văn Tr, Nguyễn T Đ, Nguyễn Kim D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi